TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **219** /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Lê Thế H**
Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố V, phường Y, tỉnh Bắc Ninh.
Nơi ở hiện tại: chung cư A, tổ 14, phường T, thành phố Hà Nội.
- **Chị Vũ Mỹ L**
Địa chỉ thường trú: 7A ngõ P, phường C, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện tại: chung cư A, tổ 14, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/4/2010 của UBND phường P, quận K, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 04 tháng 02 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thế H và chị Vũ Mỹ L đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 2010 tại UBND phường P, quận K, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân là do khác biệt về lối sống và bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã được gia đình hai bên và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay hai anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh H và chị L có 03 con chung là Lê Ngọc Thùy T, Lê V và Lê Lam N. Ly hôn, anh chị thoả thuận, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H và chị L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Thế H và chị Vũ Mỹ L xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh H và chị L có 03 con chung là Lê Ngọc Thùy T, , Lê V và Lê Lam N. Ly hôn, anh chị thoả thuận, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh H và chị L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp theo biên lai số 1519 ngày 19/01/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị L đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
-UBND phường C, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Ngân